

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út

Ông Thạch Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Minh M, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số A, đường B, phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh Tuấn H, sinh năm 1963 (chết) và con bà Ngô Thị Thu V, sinh năm 1960; có vợ là Hoàng Thúy Thanh H, sinh năm 1985 và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại: Bà Trương Thị Thu Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Số X đường Y, khóm Z, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/6/2017, bị cáo Cao Minh M, sinh năm 1991, trú tại số A, đường B, phường H, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đến đại lý bia Hoàng Nhật Ý, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu gặp bà Trương Thị Thu Đ, sinh năm 1979, trú tại số P, đường Q, khóm L, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (chủ cửa hàng bia XV) để xin việc làm, bà Đ đồng ý cho bị cáo M làm việc ngay vì trước đó M đã làm thuê cho bà Đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày bà Đ kêu bị cáo M điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Warm, màu đỏ, biển số 53XD-3146 chở 20 thùng bia Larue giao cho chị Lý Ngọc Lua (chủ cửa hàng bia NL). Sau khi giao bia xong bị cáo M nhận số tiền 4.000.000

đồng và điều khiển xe biển số 53XD-3146 đến tiệm sửa xe U, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đưa cho ông U sửa rồi bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mất tài sản bà Đ đến trình báo công an. Ông U không thấy bị cáo đến nhận xe nên bán xe cho người bán phế liệu (không rõ nhân thân) với giá 700.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 130 ngày 06/9/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe moto 02 bánh nhãn hiệu Warm, biển số 53XD-3146, màu đỏ, tỉ lệ còn lại 30%, có giá 1.950.000 đồng.

Bị cáo bị hại thống nhất không có ý kiến, khiếu nại gì đối với kết luận định giá của hội đồng định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Cao Minh M tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSTPBL ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Cao Minh M về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

** Tại phiên tòa :*

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Cao Minh M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Cao Minh M về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” với mức án từ 03 (ba) tháng đến 04 (bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu khác nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra xử lý vật chứng là phù hợp nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo M phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Cao Minh M thống nhất toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Cao Minh M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/6/2017, tại ấp khóm X, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Cao Minh M nhận xe gắn máy biển kiểm soát 53XD-3146 và số tiền 4.000.000 đồng của bà Trương Thị Thu Đ rồi bỏ trốn. Theo kết luận định giá tài sản kết luận 01 xe moto 02 bánh nhãn hiệu Warm, biển số 53XD-3146, màu đỏ, tỉ lệ còn lại 30%, có giá 1.950.000 đồng. Tổng giá trị là tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.950.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Cao Minh M có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Cao Minh M là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt và đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, do đó, chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với ông Lê Văn U, không biết xe do bị cáo M phạm tội mà có nên đem bán phế liệu nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về vật chứng của vụ án: Xe moto 02 bánh nhãn hiệu Warm, biển số 53XD-3146, màu đỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bạc Liêu đã ra thông báo truy tìm, khi nào có kết quả sẽ trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường khắc phục hậu quả, không có yêu cầu khác nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1999 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Minh M phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Cao Minh M 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Minh M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cao Minh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trương Thị Thu Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Tuyết Anh

Bị cáo Cao Minh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Trương Thị Thu Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; không đồng ý: Không.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA